

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách
khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân
thực hiện tốt công tác dân số**

Thông tư số 01/2021/TT-BYT/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số,¹

¹ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008,

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung để địa phương làm căn cứ xây dựng chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 2. Đối tượng được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

1. Tập thể: Thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, xóm, tiểu khu và tương đương (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

2. Cá nhân: là công dân Việt Nam cư trú trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 3. Một số nội dung khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế

1. Tại các tỉnh thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

a) Tập thể:

- Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

b) Cá nhân:

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy thuốc tránh thai) được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Tại các tỉnh thuộc vùng mức sinh thấp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

a) Tập thể

- Xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

b) Cá nhân

Căn cứ vào thực tiễn, địa phương lựa chọn, quyết định khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

3. Tại các tỉnh thuộc vùng mức sinh thay thế theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Căn cứ vào mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để duy trì vững chắc mức sinh thay thế, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

1. Tập thể

Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Cá nhân

Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sữa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác.

Điều 5. Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ bằng tiền (nếu có).

b) Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

a) Tập thể

- Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.

b) Cá nhân

Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí để thực hiện các nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số được lấy từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình có trách nhiệm hướng dẫn Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện Thông tư này.

2.³ Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương.

Điều 8. Hiệu lực thi hành⁴

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để xem xét, giải quyết./.

BỘ Y TẾ

Số : 04 /VBHN-BYT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu VT, PC, TCDS (02b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư 23/2021/TT-BYT, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2022.

⁴ Điều 2, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 23/2021/TT-BYT, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2022, quy định như sau:

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 01 năm 2022.
2. Bãi bỏ điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các hồ sơ đã nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng đang trong quá trình giải quyết được áp dụng theo quy định có liên quan tại Thông tư này hoặc các quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực theo hướng thuận tiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.